

BÁO CÁO
Kết quả công tác thực hiện Chuyển đổi số năm 2023;
Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/08/2022 của UBND huyện Kim Bảng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 về chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng các văn bản chỉ đạo điều hành như: Kế hoạch 185/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Kim Bảng năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 08/9/2023 về tuyên truyền CCHC năm 2023 về triển khai, thực hiện Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số (cấp huyện); Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/4/2023 về Kế hoạch tổ chức hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định 2729/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Kim Bảng; Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và Thông báo số phân công nhiệm vụ các thành viên BCD chuyển đổi số huyện... và các văn bản về triển khai thực hiện Đề án 06 để tạo sự thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

2. Kết quả chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện Kim Bảng, tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp.

- Cấp chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn thuộc các phòng, ban, UBND cấp xã, thị trấn trực tiếp liên quan đến số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thông báo địa chỉ số trên địa bàn huyện. Đến nay đã có 18/18 xã, thị trấn đã triển khai thông báo địa chỉ số đến các địa chỉ vật lý như (*hộ gia đình, cơ quan,*

doanh nghiệp, trường học, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...) với tổng số hơn 40.000 địa chỉ đạt 100%.

II. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Nhận thức số

- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 - Năm dữ liệu số quốc gia: **“Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”**. Qua đó, cán bộ và nhân dân đã nâng cao nhận thức về chủ đề, ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số, vai trò ý nghĩa và lợi ích của Chuyển đổi số quốc gia. 100% các cán bộ, công chức, viên chức đã tổ chức tuyên truyền đến bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; phát động cán bộ, công chức, viên chức truy cập trang <https://dx.gov.vn> hoặc quét mã QR Code.

- Chỉ đạo phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện; UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, tập trung tại tuyến đường trung tâm huyện và các xã, thị trấn. Tăng cường viết các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục và tiếp âm, phát lại chương trình của đài truyền thanh huyện tuyên truyền về ngày chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 tập trung vào phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 01 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực về trợ giúp pháp lý cho 265 công chức Tư pháp - Hộ tịch, trưởng thôn (TDP), chi hội trưởng các đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng trên địa bàn huyện và 01 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính cho 150 người là lãnh đạo UBND, công chức Tư pháp - Hộ tịch, cán bộ địa chính, quân sự, công an xã, thị trấn...

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử cho 35 cán bộ tư pháp hộ tịch của UBND 18 xã, thị trấn.

- 100% trường THCS, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tổ công nghệ số cộng đồng tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số đạt trên 90%.

2. Hạ tầng số

Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định việc ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành đóng vai trò hết sức quan trọng. Qua đó, hàng năm có đều có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị tin học như:

- Máy tính và mạng nội bộ: Hiện nay, 100% các phòng ban và UBND huyện đều có mạng nội bộ và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 95%. Hệ thống máy tính của các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet, hạ tầng băng thông rộng cấp quang tốc độ cao, tạo điều kiện cho các máy trạm truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm; Bố trí máy tính dành riêng cho soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng LAN và internet; Thực hiện chương trình sao lưu, backup tự động hàng ngày và sao lưu ổ cứng di động 1 lần/tuần.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối mạng truyền số liệu cho các cơ quan, đơn vị (gồm các phòng, ban, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn) để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của huyện để đảm bảo an toàn thông tin.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện kết nối đến các xã, thị trấn trên địa bàn; thường xuyên duy trì các cuộc họp từ xa giữa UBND huyện với UBND các xã, thị trấn góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Trang bị kinh phí mua phần mềm diệt Virus có bản quyền để cài đặt trên 50% số máy tính làm việc, sử dụng firewall và một số phần mềm miễn phí như Ipscan, Advanced IP Scanner... để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phòng, chống truy cập trái phép.

- 100% các xã, thị trấn đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn, tổ dân phố; 92% dân số được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G; có hệ thống Camera giám sát trên địa bàn kết nối để phục vụ công tác quản lý về an ninh trật tự, xử lý vi phạm,...

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên 90%; Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh 99%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang 95%.

2. Dữ liệu số

Các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện như: hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống thư điện tử @hanam.gov.vn; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Cổng thông tin điện tử huyện Kim Bảng. ngoài ra, các cơ quan đơn vị hiện tại đang dùng một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: phần mềm Kế toán của tất cả các phòng, ban, huyện, xã, thị trấn; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn huyện; Quản lý hộ tịch của phòng Tư pháp; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức (Nội vụ); Phần mềm sơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, quản lý sổ điểm điện tử và tính khẩu phần ăn cho trẻ mầm non (Giáo dục và đào tạo); phần mềm bảo trợ xã hội, Phần mềm người có công của (Lao động - TB và XH)...

3. Nền tảng số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn huyện triển khai trong năm 2023 như sau: Cổng dịch vụ Công quốc gia; Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; Sàn thương mại điện tử Voso.vn; Sàn thương mại điện tử Postmart.vn; Thanh toán điện tử...

- Thường xuyên cấp mới chữ ký số (trong đó USB Token, Sim PKI) cho các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn; cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị... Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử và trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

4. Nhân lực số

- UBND huyện có 02 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin phục vụ trong công tác chuyển đổi số (tại Văn phòng UBND huyện và phòng Văn hóa và Thông tin).

- 100% tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, thành phần và số lượng của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông với 515 thành viên.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan khối QLNN, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn cử học viên tham gia 03 khóa tập huấn về Chuyển đổi số về chuyển đổi số theo hình thức học Online trên Học trực tuyến trên Hệ thống **DaoTao.AI** cho các đồng chí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên toàn huyện và các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn, tổ dân phố về “Nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác triển khai Đề án 06” và “An toàn thông tin mạng” với trên 600 học viên đã hoàn thành khoá học. Kết quả thi đạt 95% trở lên. Ngoài ra, cử cán bộ quản trị mạng tham gia tập huấn kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng tại tỉnh.

5. An toàn thông tin mạng

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND huyện luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện nhằm giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Công thông tin điện tử của huyện đã nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật. Định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan.

- Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm có nội dung thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; . Thường xuyên đánh giá tổng thể về an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 03/2017/BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Nam và bố trí 01 công chức phụ trách đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại đơn vị.

- Hệ thống máy tính hầu hết được trang bị phần mềm diệt Virus có bản quyền để cài đặt trên một số máy tính làm việc, sử dụng firewall để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phòng, chống truy cập trái phép, các máy tính được cài đặt phần mềm đã phát huy tốt và ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập trái phép, không mong muốn. Hàng năm đều cử cán bộ Quản trị mạng tham gia đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Ban hành các văn bản tuyên truyền các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, và Sở Thông tin và truyền thông. Đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh mạng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi cư dân trên địa bàn huyện.

6. Chính quyền số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Triển khai có hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ UBND huyện với UBND tỉnh; UBND huyện với UBND cấp xã (tổng số 18 điểm cầu), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, thị trấn góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số. Đến nay, 100% các phòng, ban, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong huyện, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

- Tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành theo các quy định của nhà nước. Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan trong việc sử dụng văn bản điện tử trong công việc. Hàng tuần, lịch công tác của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị được cập nhập thường xuyên trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, trên Cổng thông tin điện tử Kim Bảng. UBND huyện yêu cầu các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức duy trì lập lịch công tác tuần được thực hiện vào chiều thứ sáu hàng tuần. Có 100% số cơ quan, đơn vị thường xuyên lập lịch công tác, 90% cá nhân cán bộ, công chức, viên chức cụ thể từng ngày, từng việc. Việc công khai lịch công tác của UBND huyện và các cơ quan chuyên môn giúp các cơ quan chuyên môn chủ động công việc, không để chậm, sót việc.

- 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và xã, thị trấn được trang bị tương đối đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ như: Máy tính kết nối mạng, máy in, bàn làm việc, ghế ngồi, nước uống, quạt máy, một số đơn vị có trang bị thêm điều hòa, máy phô tô, máy tra cứu TTHC và khảo sát mức độ hài lòng. Mỗi xã, thị trấn phân công 01 lãnh đạo UBND xã, thị trấn phụ trách, bố trí đủ công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai lắp đặt hệ thống Camera an ninh tại trụ sở UBND các xã, thị trấn và lắp đặt các cụm camera an ninh phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông trên địa bàn toàn huyện. Trong thời gian vừa qua: Công an huyện Kim Bảng đã lắp đặt 01 cụm Camera AI tại trụ sở CA huyện.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử huyện Kim Bảng: thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh, huyện về cải cách hành chính; cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện để người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong thực hiện thủ tục hành chính; trung bình hằng tháng cập nhật 60 tin, bài. Đến nay, 18/18 xã, thị trấn xây dựng Cổng thông tin điện tử. Hầu hết các đơn vị đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 10 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện Kim Bảng:

+ Cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của huyện; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện Kim Bảng cung cấp tổng số 330 bộ thủ tục hành chính. Trong đó: thủ tục cấp huyện 215, thủ tục cấp xã là 115. Số thủ tục tiếp nhận trong năm 2023 là: 13.395 hồ sơ, trong đó trực tuyến 11.893; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 1.501 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết 13.394 h/s, giải quyết trước hạn 98,2%, đúng hạn 1,7%, quá hạn 0,1%. Số lượng hồ sơ đang giải quyết 01 hồ sơ.

7. Kinh tế số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông của tỉnh tổ chức, hướng dẫn các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, các nhân viên trong các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện về nghiệp vụ Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn thương mại điện tử Voso.vn, Postmart.vn,...

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money...

8. Xã hội số

- Xác định đây là nội dung quan trọng, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xã hội số trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại địa phương.

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 18/18 xã, thị trấn; Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

- 18/18 xã, thị trấn đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ Chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, Sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội...

- Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ 4G đạt trên 85%; tỷ lệ gia đình có kết nối internet cố định và Wifi đạt 82%. Tỷ lệ phủ sóng 4G trên địa bàn xã, thị trấn đạt 100%.

- Hoạt động của người dân trên môi trường mạng đã ghi nhận sự tăng trưởng cả về số lượng người sử dụng và thời lượng sử dụng.

- 100% các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là 650 doanh nghiệp đạt 100%.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số;

sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- Triển khai thông báo địa chỉ số trên địa bàn huyện. Đến nay đã có 18/18 xã, thị trấn đã triển khai thông báo địa chỉ số đến các địa chỉ vật lý như (hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...) với tổng số hơn 40.000 địa chỉ đạt 100%.

- Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM huyện số hoá bằng việc gắn mã QR ở các điểm 02 di tích quốc gia: Di tích Đền Trúc, xã Thi Sơn và di tích Chùa Bà Đanh, xã Ngọc Sơn. Ngoài ra, trong tháng 6/2023 UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin phối hợp với Quỹ hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật Việt Nam về quay phim, chụp ảnh số hoá 3D đối với các di tích trên địa bàn huyện (gồm 15 di tích Quốc gia, 19 di tích cấp Tỉnh).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện; sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong huyện. Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Qua đó đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

2. Tồn tại và nguyên nhân

- Nhận thức của một số ít bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Chuyển đổi số còn chưa được đầy đủ; chưa phân biệt rõ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ thuật số.

- Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành còn hạn chế, nhất là ở một số xã, thị trấn.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đi hướng dẫn người dân triển khai các nền tảng công nghệ số; tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Kinh phí đầu tư cho thực hiện chuyển đổi số còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện Kim Bảng. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện Kim Bảng, góp phần đưa huyện Kim Bảng nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện..

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện Kim Bảng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Hà Nam trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị các cấp từ cấp huyện đến xã, thị trấn; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn huyện đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang.

2.2. Phát triển chính quyền số

a. Ứng dụng các Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các cơ quan Nhà nước, thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn. Đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan nhà nước được gửi nhận trên hệ thống.

- Rà soát, cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức của huyện. Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Hà Nam (@hanam.gov.vn) để lưu trữ văn bản đi, đến tại các cơ quan, đơn vị. Giảm dần số lượng cán bộ sử dụng hòm thư miễn phí trong trao đổi công vụ.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến đã được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân các xã, thị trấn đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số chuyên dùng và chứng thực điện tử tại các cơ quan Nhà nước của huyện đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật N hà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý Hộ tịch...

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp...đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

b. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hoá đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử của huyện đáp ứng yêu cầu tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đảm bảo Cổng Thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

2.4. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn huyện.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Hà Nam, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hộp thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

2.5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử huyện về công tác triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào sản xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp có hướng chuyển đổi số nhằm tiết kiệm nhân công, tăng sản lượng đầu ra...

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Phối hợp với VNPT Hà Nam và các nhà mạng viễn thông tuyên truyền, cấp chữ ký số công cộng (Smart CA) cho công dân để thực hiện ký số trên cổng dịch vụ công.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh: Quan tâm bố trí và cấp kinh phí để thực hiện công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ nhiệm vụ chuyên đổi số cho các địa phương.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn triển khai, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyên đổi số đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp trung ương đến tỉnh, huyện và xã.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyên đổi số năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
 - TTHU, HĐND huyện;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, VHTT.
- (B/cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Tùng